

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tổ chức và quản lý y tế và Chương trình y tế quốc gia – Dân số

Mã học phần: HPM421

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 2/0
- Loại học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Y xã hội học – Khoa Y tế công cộng
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	PGS.TS Đàm Thị Tuyết	0912967387	tuyetthainguyen@yahoo.com.vn	
2	TS Nguyễn Thị Phương Lan	0912737553	nguyenthiphuonglan@tump.edu.vn	
3	BSCCKII Nguyễn Thu Hiền	0915208678	nguyenthuhienyxhh@yahoo.com.vn	
4	ThS Hoàng Minh Nam	0983588145	hoangnam.ytn@gmail.com	
5	BS Lê Thị Huyền	0911155175	huyenle129@gmail.com	
6	PGS.TS Đàm Khải Hoàn	0915047409	hoanytcc@gmail.com	Mời giảng
7	TS Nguyễn Thị Tố Uyên	091770575	ngtuyen75@gmail.com	Mời giảng
8	TS Trần Thế Hoàng	0912130410	tranthehoangyhcd@gmail.com	Mời giảng

3. Mô tả học phần

Học phần Tổ chức quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia – Dân số gồm các nội dung cơ bản: Tổ chức quản lý y tế, Chương trình y tế quốc gia và Dân số, những nội dung này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tổ chức quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia – Dân số và giúp cho sinh viên tự học suốt đời.

Tổ chức và quản lý y tế mô tả về tổ chức, nhiệm vụ của hệ thống y tế Việt Nam và chu trình quản lý y tế cơ bản.

Chương trình y tế quốc gia cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình y tế quốc gia tại các tuyến y tế đặc biệt là ở tuyến y tế cơ sở.

Dân số – Sức khỏe sinh sản đề cập đến những kiến thức về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, chiến lược Dân số của quốc gia.

4. Mục tiêu học phần

- Vận dụng được các kiến thức về tổ chức và quản lý y tế vào thực hành nghề nghiệp
- Vận dụng được một số quan điểm của Đảng và Chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân
- Mô tả được công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia tại tuyến y tế cơ sở
- Vận dụng được kiến thức cơ bản về Dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chăm sóc sức khỏe nhân dân

5. Nhiệm vụ của sinh viên

Phản lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Trước khi đến lớp sinh viên cần phải tự đọc tài liệu, đọc và làm theo phần hướng dẫn học tập cho sinh viên.
- Hoàn thành bài kiểm tra RAE
- Hoàn thành phần thảo luận hoặc các bài tập được giao trong sách bài tập (nếu có).

6. Phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và thang điểm

6.1. Các hình thức lượng giá

Kiến thức: Tự luận

6.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	1/3 học phần	Tự luận	30 phút	1	Bài 1 - 4
Bài thi giữa học phần	2/3 học phần	Tự luận	50 phút	2	Bài 1 - 9
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Tự luận	60 phút		Bài 1 - 13

Công thức tính điểm học phần:

$$\text{Điểm học phần} = ((\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm GHP} \cdot 2) / 3 + \text{Điểm KTHP}) / 2$$

6.3. Khung lượng giá

	Tỉ lệ % - Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1. Vận dụng được các kiến thức về tổ chức và quản lý y tế vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân	45,5,% - 137 câu	51	62	24
Mục tiêu 2. Vận dụng được một số quan điểm của Đảng và Chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân	14,0% - 42 câu	22	7	13

Mục tiêu 3. Mô tả được công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia tại tuyến y tế cơ sở	19,9%-60 câu	38	20	2
Mục tiêu 4. Vận dụng được kiến thức cơ bản về Dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chăm sóc sức khỏe nhân dân	20,6% - 62câu	15	23	24
Tổng cộng	100%- 301 câu	126	112	63

7. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết
1	Bài 1: Đại cương về tổ chức và quản lý y tế 1. Các khái niệm 1.1 . Y xã hội học, Tổ chức y tế, Y tế công cộng 1.2. Tên gọi 1.3. Sự phát triển của Y xã hội học và Tổ chức y tế 2. Khoa học Tổ chức và Quản lý y tế 3. Chức năng, nhiệm vụ 4. Phương pháp nghiên cứu 4.1. Phương pháp thống kê 4.2. Phương pháp thực nghiệm	2

	4.3. Phương pháp lịch sử 4.4. Phương pháp phân tích kinh tế	
2	Bài 2: Hệ thống tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam 1. Nguyên tắc cơ bản về tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam 1.1. Đảm bảo phục vụ nhân dân tốt có hiệu quả cao 1.2. Xây dựng theo hướng dự phòng chủ động và tích cực 1.3. Phù hợp với tình hình kinh tế của mỗi địa phương 1.4. Phù hợp với trình độ khoa học và khả năng quản lý 1.5. Đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh 2. Mô hình chung tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam 2.1. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo tổ chức hành chính Nhà nước 2.2. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo thành phần kinh tế 2.3. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo khu vực 3. Tổ chức y tế theo các tuyến 3.1. Tuyến y tế trung ương 3.2. Tuyến y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 3.3. Tuyến y tế huyện 3.4. Y tế xã, phường, thị trấn	2
3	Bài 3: Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân 1. Quan điểm của Đảng 2. Mục tiêu và giải pháp 2.1. Mục tiêu 2.2. Các giải pháp chính	2
4	Bài 4: Quản lý thông tin y tế 1. Hệ thống quản lý thông tin y tế quốc gia 1.1. Tuyến trung ương 1.2. Tuyến tỉnh 1.3. Tuyến huyện 1.4. Trạm y tế cơ sở 5.1. Mạng lưới y tế thôn bản 2. Vai trò của thông tin y tế 3. Yêu cầu của thông tin y tế 4. Phân loại thông tin y tế 4.1. Nhóm thông tin định tính và định lượng 4.2. Nhóm thông tin liên quan trực tiếp đến sức khỏe 4.3. Nhóm thông tin đầu vào; đầu ra; hoạt động và tác động của các chương trình/hoạt động y tế	1
5	Bài 5: Lập kế hoạch y tế 1. Tầm quan trọng 2. Khái niệm về kế hoạch và lập kế hoạch 2.1. Kế hoạch và lập kế hoạch 2.2. Các loại kế hoạch 3. Quy trình lập kế hoạch y tế công cộng 3.1. Những điều kiện lập kế hoạch 3.2. Các bước lập kế hoạch 4. Hướng dẫn viết kế hoạch hàng năm.	5

6	<p>Bài 6: Giám sát hoạt động y tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, vai trò của theo dõi, giám sát <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm theo dõi, giám sát 1.2. Phân biệt khái niệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá 2. Phương pháp theo dõi, giám sát <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Phương pháp quan sát 2.2. Phỏng vấn 2.3. Thảo luận 2.4. Thu thập thông tin thứ cấp 3. Tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của giám sát viên 4. Quy trình giám sát hoạt động y tế dự phòng <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Chuẩn bị 4.2. Lập kế hoạch giám sát 4.3. Tổ chức nhóm giám sát 4.4. Tiến hành giám sát 	2
7	<p>Bài 7: Đánh giá các chương trình, hoạt động y tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm đánh giá hoạt động/chương trình y tế 2. Phân loại đánh giá <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Đánh giá ban đầu 2.2. Đánh giá tức thời 2.3. Đánh giá sau cùng 2.4. Đánh giá dài hạn 3. Phương pháp đánh giá <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Đánh giá định lượng 3.1. Đánh giá định tính 4. Chỉ số trong đánh giá <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Khái niệm chỉ số trong đánh giá 4.2. Các nhóm chỉ số đánh giá 5. Các bước cơ bản của đánh giá <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Xác định mục tiêu đánh giá: 5.2. Xác định phạm vi đánh giá: 5.3. Chọn phương pháp đánh giá và phương tiện đánh giá 5.4. Thu thập thông tin 5.5. Xử lý thông tin 5.6. Sử dụng kết quả đánh giá 	3
8	<p>Bài 8: Quản lý các nguồn lực y tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tầm quan trọng của nguồn lực trong quản lý y tế <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Tầm quan trọng của nhân lực trong chăm sóc sức khỏe 1.2. Tầm quan trọng của tài chính, vật tư và trang thiết bị y tế 2. Khái niệm nguồn lực và quản lý nguồn lực y tế <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm nguồn lực y tế 2.2. Khái niệm quản lý nguồn lực y tế 3. Quản lý nguồn lực y tế <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Quản lý nhân lực y tế 3.2. Quản lý vật tư, trang thiết bị y tế 3.3. Quản lý tài chính y tế 	2

9	<p>Bài 9: Chương trình mục tiêu y tế quốc gia</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu và định hướng <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Mục tiêu 1.2. Định hướng 2. Các giải pháp <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Nhóm giải pháp về chính sách và xã hội 2.2. Nhóm giải pháp chuyên môn kỹ thuật 2.3. Nhóm giải pháp về hệ thống tổ chức, đầu tư và hợp tác quốc tế 3. Một số chương trình mục tiêu y tế quốc gia cụ thể <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến 3.2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng 3.3. Dự án 3: Dân số và phát triển 3.4. Dự án 4: An toàn thực phẩm 3.5. Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS 3.6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học 3.7. Dự án 7: Quân dân y kết hợp 3.8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế 	5
10	<p>Bài 10: Một số vấn đề cơ bản về dân số</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về dân số <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Dân số 1.2. Dân số học 1.3. Một số thuật ngữ về dân số 2. Tổng điều tra dân số <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Đặc điểm của cuộc tổng điều tra dân số: 2.2. Vai trò các thông tin thu được trong tổng điều tra dân số với công tác y tế. 3. Những thông tin cơ bản thu thập được trong tổng điều tra dân số <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Tổng dân số 3.2. Mật độ dân số 3.3. Tốc độ tăng dân số trung bình giữa 2 cuộc tổng điều tra dân số 3.4. Kết cấu dân số 	2
11	<p>Bài 11: Biến động dân số và chính sách dân số</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Một số chỉ tiêu đánh giá mức sinh 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới mức sinh 2. Mức chết và các yếu tố ảnh hưởng <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Các tỉ suất chết 2.2. Những yếu tố ảnh hưởng tới mức chết 3. Tỉ lệ gia tăng dân số <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên 3.2. Tỉ lệ gia tăng dân số cơ học (cơ giới) 3.3. Tỉ lệ gia tăng dân số 3.4. Tuổi thọ 4. Khái niệm chính sách dân số 	1

	<p>5. Một số chính sách dân số</p> <p>5.1. Các chính sách tác động đến sinh</p> <p>5.2. Các chính sách tác động tới giảm tử vong</p> <p>5.3. Các chính sách tác động đến di dân</p>	
12	<p>Bài 12: Công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình</p> <p>1. Kế hoạch hoá gia đình</p> <p>1.1. Khái niệm kế hoạch hoá gia đình</p> <p>1.2. Nội dung của kế hoạch hóa gia đình</p> <p>1.3. Lợi ích của việc tránh thai</p> <p>1.4. Yêu cầu đối với những biện pháp tránh thai</p> <p>1.5. Các loại biện pháp tránh thai.</p> <p>2. Nhiệm vụ về công tác Dân số - Kế hoạch hóa huyện, xã.</p> <p>2.1. Nhiệm vụ của Trung tâm Dân số – Kế hoạch hóa gia đình huyện.</p> <p>2.2. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách Dân số – Kế hoạch hóa gia đình xã.</p> <p>2.3. Nhiệm vụ của cộng tác viên Dân số – Kế hoạch hóa gia đình thôn bản.</p>	1
13	<p>Bài 13: Chăm sóc sức khỏe ban đầu</p> <p>1. Một số vấn đề chung về chăm sóc sức khoẻ ban đầu</p> <p>1.1. Hội nghị chăm sóc sức khoẻ ban đầu</p> <p>1.2. Định nghĩa chăm sóc sức khoẻ ban đầu</p> <p>1.3. Ý nghĩa của chăm sóc sức khoẻ ban đầu</p> <p>1.4. Sự khác nhau giữa chăm sóc y tế ban đầu và CSSKBD</p> <p>2. Nội dung chăm sóc sức khoẻ ban đầu</p> <p>2.1. Giáo dục sức khoẻ</p> <p>2.2. Cải thiện điều kiện ăn uống và dinh dưỡng hợp lý</p> <p>2.3. Cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường</p> <p>2.4. Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em trong đó có kế hoạch hoá gia đình</p> <p>2.5. Tiêm chủng mở rộng phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở trẻ em</p> <p>2.6. Phòng chống các bệnh dịch đang lưu hành phổ biến ở địa phương</p> <p>2.7. Điều trị các bệnh và các vết thương thông thường</p> <p>2.8. Cung cấp đủ thuốc thiết yếu</p> <p>2.9. Quản lý sức khoẻ toàn dân bắt đầu từ các đối tượng ưu tiên</p> <p>2.10. Củng cố mạng lưới y tế cơ sở</p>	2
	Tổng số tiết	30

8. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết - Hình thức dạy/học			PP dạy/học	Học liệu	Giảng viên
		Lý thuyết	Thảo luận	Tổng số			
Tuần 1	<p>Bài 1: Đại cương về tổ chức và quản lý y tế</p> <p>1. Các khái niệm</p> <p>1.1. Y xã hội học, Tổ chức y tế, Y tế công cộng</p> <p>1.2. Tên gọi</p>	2		2	Thuyết trình	3,6,7,8	PGS. TS Tuyết

<p>1.3. Sự phát triển của Y xã hội học và Tổ chức y tế</p> <p>2. Khoa học Tổ chức và Quản lý y tế</p> <p>2.1. Chức năng, nhiệm vụ</p> <p>2.2. Đối tượng</p> <p>2.3. Nội dung cơ bản</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>3.1. Phương pháp thống kê</p> <p>3.2. Phương pháp thực nghiệm</p> <p>3.3. Phương pháp lịch sử</p> <p>3.4. Phương pháp phân tích kinh tế</p>				Thảo luận nhóm		
<p>Bài 2: Hệ thống tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam</p> <p>1. Nguyên tắc cơ bản về tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam</p> <p>1.1. Đảm bảo phục vụ nhân dân tốt có hiệu quả cao</p> <p>1.2. Xây dựng theo hướng dự phòng chủ động và tích cực</p> <p>1.3. Phù hợp với tình hình kinh tế của mỗi địa phương</p> <p>1.4. Phù hợp với trình độ khoa học và khả năng quản lý</p> <p>1.5. Đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh</p> <p>2. Mô hình chung tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam</p> <p>2.1. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo tổ chức hành chính Nhà nước</p> <p>2.2. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo thành phần kinh tế</p> <p>2.3. Mô hình tổ chức mạng lưới y tế theo khu vực</p> <p>3. Tổ chức y tế theo các tuyến</p> <p>3.1. Tuyến y tế trung ương</p> <p>3.2. Tuyến y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <p>3.3. Tuyến y tế huyện</p> <p>3.4. Y tế xã, phường, thị trấn</p>	2		2	Thuyết trình	3,6,7,8	ThS Nam
<p>Bài 3: Quan điểm của Đảng và chính sách trong chăm sóc và BVS KND</p> <p>1. Quan điểm phát triển</p> <p>2. Mục tiêu và giải pháp</p> <p>2.1. Mục tiêu</p> <p>2.2. Các giải pháp chính</p>	2		2	Thuyết trình	3,6,7	BS Huyền
				Thảo luận nhóm		

Tuần 2	Bài 4: Quản lý thông tin y tế 1. Hệ thống quản lý thông tin y tế quốc gia 1.1. Tuyển trung ương 1.2. Tuyển tỉnh 1.3. Tuyển huyện 1.4. Trạm y tế cơ sở 1.5. Mạng lưới y tế thôn bản 2. Vai trò của thông tin y tế 3. Yêu cầu của thông tin y tế 4. Phân loại thông tin y tế 4.1. Nhóm thông tin định tính và định lượng 4.2. Nhóm thông tin liên quan trực tiếp đến sức khỏe 4.3. Nhóm thông tin đầu vào; đầu ra; hoạt động và tác động của các chương trình/hoạt động y tế 5. Cách tính và ý nghĩa của một số chỉ số.		2	2	Thuyết trình Thảo luận nhóm	3,6,7	BS Huyền
	Bài 5: Lập kế hoạch y tế 1. Tầm quan trọng 2. Khái niệm về kế hoạch và lập kế hoạch 2.1. Kế hoạch và lập kế hoạch 2.2. Các loại kế hoạch 3. Quy trình lập kế hoạch y tế công cộng 3.1. Những điều kiện lập kế hoạch 3.2. Các bước lập kế hoạch 4. Hướng dẫn viết kế hoạch hàng năm.	4		4	Thuyết trình Thảo luận nhóm	3, 6, 7	PGS. TS Tuyệt
Tuần 3	Bài tập tình huống: Lập kế hoạch y tế		2	2	Thảo luận nhóm	3, 6, 7	PGS. TS Tuyệt
	Bài 6: Giám sát hoạt động y tế 1. Khái niệm, vai trò của theo dõi, giám sát 1.2. Khái niệm theo dõi, giám sát 1.2. Phân biệt khái niệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá 2. Phương pháp theo dõi, giám sát 2.1. Phương pháp quan sát 2.2. Phỏng vấn	2		2	PBL Thảo luận nhóm	3, 6, 7	TS Lan

	<p>tư và trang thiết bị y tế</p> <p>2. Khái niệm nguồn lực và quản lý nguồn lực y tế</p> <p>2.1. Khái niệm nguồn lực y tế</p> <p>2.2. Khái niệm quản lý nguồn lực y tế</p> <p>3. Quản lý nguồn lực y tế</p> <p>3.1. Quản lý nhân lực y tế</p> <p>3.2. Quản lý vật tư, trang thiết bị y tế</p> <p>3.3. Quản lý tài chính y tế</p>				Thảo luận nhóm		
	<p>Bài 9: Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia</p> <p>1. Mở đầu:</p> <p>2. Mục tiêu giai đoạn 2011-2020 và định hướng Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2020</p> <p>2.1. Mục tiêu giai đoạn 2011-2020</p> <p>2.2. Định hướng đến năm 2020</p> <p>3. Các giải pháp chung:</p> <p>3.1. Nhóm giải pháp về chính sách và xã hội</p> <p>3.2. Nhóm giải pháp chuyên môn kỹ thuật</p> <p>3.3. Nhóm giải pháp về hệ thống tổ chức, đầu tư và hợp tác quốc tế</p> <p>4. Một số chương trình mục tiêu y tế quốc gia cụ thể</p> <p>4.2. Chương trình phòng chống một số bệnh lây nhiễm</p>	2		2	Thuyết trình, suy nghĩ cặp đôi	4, 6, 8	BSCKI I Hiền
Tuần 5	<p>Bài 9: Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia (tiếp)</p> <p>4.2. Chương trình phòng chống một số bệnh không lây nhiễm</p> <p>4.3. Một số chương trình mục tiêu y tế quốc gia khác</p>	2		2	Thuyết trình, suy nghĩ cặp đôi	4, 6, 8	BSCKI I Hiền
	<p>Bài tập tình huống:</p> <p>Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia</p>		2	2	Thảo luận nhóm	4, 6, 8	
	<p>Bài 10: Một số vấn đề cơ bản về dân số</p> <p>1. Khái niệm về dân số</p> <p>1.1. Dân số</p> <p>1.2. Dân số học</p>	2		2	Thuyết trình	1, 2, 5	PGS. TS Hoàn

	<p>1.3. Một số thuật ngữ về dân số</p> <p>2. Tổng điều tra dân số</p> <p>2.1. Đặc điểm của cuộc tổng điều tra DS</p> <p>2.2. Vai trò các thông tin thu được trong tổng điều tra dân số với công tác y tế.</p> <p>3. Những thông tin cơ bản thu thập được trong tổng điều tra dân số</p> <p>3.1. Tổng dân số</p> <p>3.2. Mật độ dân số</p> <p>3.3. Tốc độ tăng dân số trung bình giữa 2 cuộc tổng điều tra dân số</p> <p>3.4. Kết cấu dân số</p>				Thảo luận nhóm		
Tuần 6	<p>Bài 11: Biến động dân số và chính sách dân số</p> <p>1. Mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.1. Một số chỉ tiêu đánh giá mức sinh</p> <p>1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới mức sinh</p> <p>2. Mức chết và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>2.1. Các tỉ suất chết</p> <p>2.2. Những yếu tố ảnh hưởng tới mức chết</p> <p>3. Tỉ lệ gia tăng dân số</p> <p>3.1. Tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên</p> <p>3.2. Tỉ lệ gia tăng dân số cơ học (cơ giới)</p> <p>3.3. Tỉ lệ gia tăng dân số</p> <p>3.4. Tuổi thọ</p> <p>4. Khái niệm chính sách dân số</p> <p>5. Một số chính sách dân số</p> <p>5.1. Các chính sách tác động đến sinh tử vong</p> <p>5.2. Các chính sách tác động tới giảm tử vong</p> <p>5.3. Các chính sách tác động đến di dân</p>	2	2	Thuyết trình	1, 2, 5	PGS. TS Hoàn	
	<p>Bài 12: Công tác dân số- KHHGD.</p> <p>1. Kế hoạch hoá gia đình</p> <p>1.1. Khái niệm kế hoạch hoá gia đình</p> <p>1.2. Nội dung của kế hoạch hóa gia</p>	2	2	Thuyết trình	1, 2, 5	TS Uyên	

	đầu từ các đối tượng ưu tiên 2.10. Củng cố mạng lưới y tế cơ sở						
	Tổng số tiết = 24 + 6 = 30						

Tổng số tiết = 24 (giảng) + 12/2 (thảo luận) + 60 tiết (tự học)

9. Danh mục học liệu

- Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn Y học cộng đồng, Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), Giáo trình Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
2. Bộ môn Y học cộng đồng, Đại học Y Dược Thái Nguyên (2010), Giáo trình Dân số/Sức khỏe sinh sản, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), Tổ chức và quản lý y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), Chương trình y tế quốc gia, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

5. Trần Chí Liêm (2009), Dân số học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
6. Nguyễn Duy Luật (2006), Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
7. Vũ Khắc Lương (2015), Quản lý chất lượng trong cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
8. Nguyễn Thành Trung (2013), Một số vấn đề về quản lý trong y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

10. Bảng đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước (đã sử dụng để xây dựng chương trình)

TT	Học phần trong chương trình đào tạo(Tiếng Anh, tiếng Việt)	Tên học phần trong khung chương trình đào tạo đã sử dụng để xây dựng học phần	Phần trăm nội dung giống nhau
(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Chương trình đào tạo của Trường ĐH Y Hà Nội	Tổ chức và quản lý y tế	60%

11. Tài liệu tham khảo: (tài liệu tham khảo cho xây dựng đề cương học phần/module)

1. Trần Chí Liêm (2009), Dân số học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Luật (2006), Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Vũ Khắc Lương (2015), Quản lý chất lượng trong cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Nguyễn Thành Trung (2013), Một số vấn đề về quản lý trong y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Tổ chức và quản lý y tế (2012). Tổ chức và quản lý y tế. Chủ biên: PGS-TS. Nguyễn Duy Luật. NXB Y học.

K HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trịnh Xuân Tráng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đạm Thị Tuyết